

Tại ngày 28/02/2026

Chiến lược đầu tư:

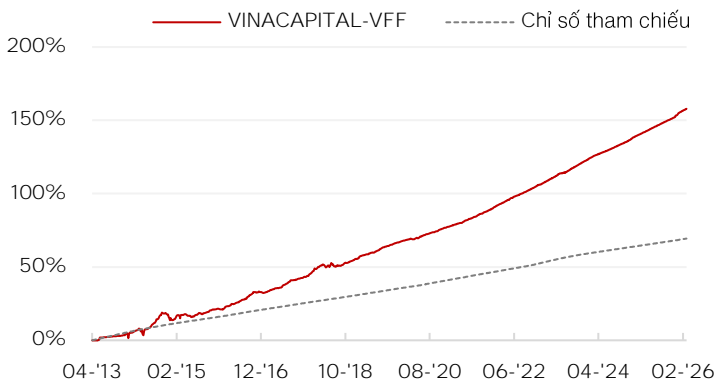
- Đầu tư chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết của các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định; đạt điểm tín nhiệm cao theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VinaCapital.
- Kết hợp đa dạng hóa các ngành nghề trong danh mục đầu tư.
- Thận trọng cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận để giảm thiểu rủi ro.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VFF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 02/2026 (%)	0.5	0.4
LN từ đầu năm 2026 (%)	1.0	0.8
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.2	4.9
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.5	4.9
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.2
LN từ ngày thành lập (%)	158.0	69.4

Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

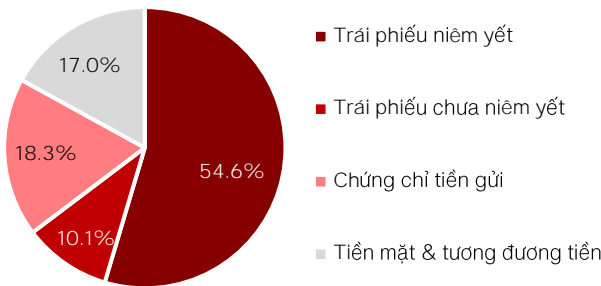
Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



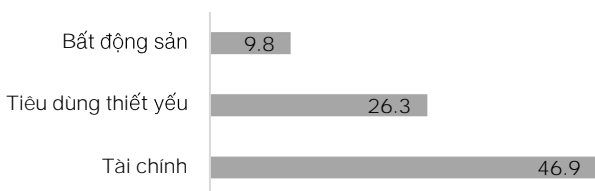
Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Phân bổ theo ngành



Cập nhật kinh tế vĩ mô

Kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026 với những diễn biến trái chiều. Trong hai tháng đầu năm, hoạt động sản xuất tăng tốc rõ rệt, tuy nhiên tiêu dùng trong nước có dấu hiệu chậm lại. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng sản xuất từ mức 10,5% của năm 2025 tăng lên 11,5% so với cùng kỳ, song song đó chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam từ 52,5 trong tháng 1 lên 54,3 trong tháng 2. Ngược lại, tốc độ tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ giảm từ 9,2% trong 2 tháng năm 2025 xuống còn 7,9% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tăng trưởng lượng khách du lịch quốc tế đang chậm lại từ 21% xuống 18%, phù hợp với dự báo trước đó.

Mặt bằng lãi suất tiếp tục tăng cao phần nào gây áp lực đến tiêu dùng. Lãi suất tiền gửi tại Việt Nam đã tăng 1% trong năm 2025, lên mức 6-7% đối với kỳ hạn 12 tháng. Lãi suất các khoản vay thế chấp bất động sản cũng tăng lên ở các mức lãi suất thả nổi, vốn thường được áp dụng sau hai năm lãi suất cố định. Nhiều khoản vay hiện đang được điều chỉnh từ 10% lên 13%, qua đó tạo thêm áp lực lên tâm lý và khả năng chi tiêu của người tiêu dùng. Trong tháng 2, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Áp lực lạm phát có thể gia tăng nếu giá năng lượng tiếp tục tăng trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông; điều này có thể khiến Ngân hàng Nhà nước duy trì định hướng thận trọng hơn trong việc nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Về mặt chính sách, Ngân hàng Nhà nước đã phát tín hiệu kiểm soát chặt chẽ hơn tăng trưởng tín dụng trong năm nay, một phần nhằm ổn định tỷ giá bảo vệ giá trị của đồng Việt Nam. Các biện pháp này bước đầu cho thấy hiệu quả khi tỷ giá USD/VND gần như ổn định từ đầu năm, bất chấp việc chỉ số USD/DXY tăng 5% trong giai đoạn trước xung đột địa chính trị.

Tại ngày 28/02/2026

Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	19.3	8.6	1.8
DSE	Chứng khoán DNSE	10.5	8.4	1.3
HDB	Ngân hàng HDBank	9.6	7.2	3.9
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	7.9	6.6	4.7
MML	Masan Meatlife	6.6	7.8	0.5

Chỉ số danh mục

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.4
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.5

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,407.2
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	25,798.2
Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% <= 24 tháng 0% > 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng TMCP nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sunwah

115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam

Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Lợi nhuận hằng tháng

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	LN từ đầu năm
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	8.0%
2024	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.8%	6.9%
2025	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	1.2%	7.1%
2026	0.5%	0.5%											1.0%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.